TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H TỈNH K. T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST.
Ngày: 20/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H -TỈNH K. T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Văn H – Cán bộ hưu trí

2/ Ông Dương Văn Th – Hiệu trưởng Trường THCS xã Đ. L, huyện Đ. H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H tỉnh K. T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ. H - tỉnh K. T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

A Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 11 năm 2004 tại tỉnh K. T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12 (Không biết chữ); Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A Th, sinh năm: 1974 và bà Y Ng, sinh năm: 1980; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Bà Y H; sinh năm: 1932; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Chị Y Ph, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Y Ph, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

Anh A L, sinh năm: 2006; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Chị Y L, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Thôn 7, xã

Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Y Ng, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Có mặt)

2. Người bào chữa của bị cáo: Bà Đặng Thị Kim Ng – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp Nhà nước thuộc Sở tư pháp tỉnh K. T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/9/2021, A Q *(sinh ngày 05/11/2004; trú tại thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* điều khiển xe mô tô biển số 82B1-889.87 chở theo A L *(sinh năm 2006; trú tại thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* đi trên đường liên thôn di chuyển theo hướng thôn 7, xã Đ. L đi thôn 8, xã Đ. L. Quá trình di chuyển A Q điều khiển xe tốc độ khoảng 50km/h và xe không có đèn chiếu sáng. Khi đi đến đoạn đường thôn 8, xã Đ.L, huyện Đ. H, A Q phát hiện bà Y H *(sinh năm 1932; trú tại thôn 8, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* đang đi bộ qua đường. Do xe không có đèn chiếu sáng và di chuyển với tốc độ nhanh nên khi A Q phát hiện ra bà Y H thì khoảng cách giữa xe mô tô và bà Y H khoảng 7-8m. Lúc này, A Q không xử lý kịp, xe mô tô biển số 82B1-889.87 tông va vào bà Y H. Hậu quả: bà Y H bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh K. T sau đó thì tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 69/TT-TTPY ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh K. T đối với bà Y H kết luận:

- Vùng đầu, mặt: Hai mắt nhắm, miệng khép hờ, hai tai không có máu, mũi miệng có máu, chẩm phải có vết thương sưng nề và bầm tím kích thước (07x06)cm, vùng trên cung mày có vết xây xát da và bầm tím kích thước (06x05)cm.

- Ngực: Vùng ngực trái có vết thương bầm tím kích thước (03x03)cm, sờ nắn thấy gãy cung trước xương sườn 5,6 trái.

- Mông: Vùng mào chậu phải có vết thương bầm tím kích thước (18x15)cm, sờ nắn thấy gãy xương mào chậu - khung chậu phải.

- Chân: Chân phải đỗ ngoài, sờ nắn thấy gãy cổ xương đùi phải, gối phải có vết xây xát da kích thước (07x05)cm; 1/3 trên cẳng chân trái có vết xây xát da kích thước (10x06)cm; chân trái không gãy xương.

- Rạch da vùng chẩm phải da mô - cơ bầm tụ máu, bóc tách cơ bộc lộ xương sọ thấy nứt xương sọ vùng chẩm phải có máu chảy theo vết nứt ra ngoài.

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

*** Hiện trường và quá trình khám nghiệm:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường liên thôn thuộc thôn 8, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng, hai bên có dân cư sinh sống. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao nhau với đường bê tông nông thôn rộng 2,7m.

Hiện trường để lại vị trí xe mô tô biển số 82B1-889.87; 01 vết lốp (ký hiệu VL), 05 vết cà trên mặt đường *(ký hiệu VC1-VC5),* 01 vũng máu, vị trí nạn nhân Y H. Lấy chiều hướng khám nghiệm hiện trường theo hướng thôn 7 đi thôn 8, xã Đ. L; các số đo tính đến mép đường nhựa bên phải theo hướng khám nghiệm. Qua đo đạc thu được kết quả:

Lòng đường rộng 3,2m. Vết lốp có chiều dài 2,3m. Từ đầu vết lốp đến mép đường nhựa bên phải là 0,7m, cuối vết lốp đến mép đường nhựa bên phải là 0,7m. Vết cà 1 dài 0,95m. Từ đầu vết cà 1 đến mép đường nhựa bên phải là 1,0m. Từ cuối vết cà 1 đến mép đường nhựa bên phải là 1,1m. Vết cà 2 dài 0,55m. Từ đầu vết cà 2 đến mép đường nhựa bên phải là 1,05m, từ cuối vết cà 2 đến mép đường nhựa bên phải là 1,15m. Vết cà 3 dài 0,35m. Từ đầu vết cà 3 đến mép đường nhựa bên phải là 1,25m, từ cuối vết cà 3 đến mép đường nhựa bên phải là 1,25m. Vết cà 4 dài 2,20m. Từ đầu vết cà 4 đến mép đường nhựa bên phải là 1,20m, từ cuối vết cà 4 đến mép đường nhựa bên phải là 1,20m. Vết cà 5 dài 0,7m. Từ đầu vết cà 5 đến mép đường nhựa bên phải là 1,25m, từ cuối vết cà 5 đến mép đường nhựa bên phải là 1,20m.

Từ đầu vết lốp đến đầu vết cà 1 là 0,6m; Từ cuối vết cà 1 đến đầu vết cà 2 là 6,6m. Từ cuối vết cà 2 đến đầu vết cà 3 là 2,9m. Từ cuối vết cà 3 đến đầu vết cà 4 là 1,75m. Từ cuối vết cà 4 đến đầu vết cà 5 là 1,4m. Xe mô tô biển số 82B1-889.87 nằm ngã ở mép bên phải đường *(hướng thôn 7 đi thôn 8, xã Đ. L)* phần chân thẳng tiếp giáp với mặt đường; đầu xe quay hướng Tây; đuôi xe quay hướng Đông. Trục trước xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 0,3m; trục sau xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 1,2m.

Tại hiện trường có 01 vũng máu có kích thước (60x30)cm. Từ tâm vết máu đến mép đường nhựa bên phải là 2,65m. Nạn nhân Y H nằm trên đường, đầu quay về hướng Tây Bắc, chân quay hướng Đông Nam. Từ đầu nạn nhân đến mép đường nhựa bên phải là 2,2m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-889.87 là 10,5m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-889.87 là 9,6m.

Căn cứ hướng di chuyển của phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường, và các dấu vết để lại trên phương tiện xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 82B1-889.87 và nạn nhân Y H gọi là điểm đụng đầu *(ký hiệu Đ3).* Điểm đụng đầu đến mép đường nhựa bên phải là 0,9m; đến đầu vết lốp là 5,75m; cuối vết lốp là 3,4m; đến đầu vết cà 1 là 0,5 m; đến cuối cà 1 là 1,4m; đến đầu vết cà 2 là 1,9m; cuối vết cà 2 là 2,5m; đến đầu vết cà 3 là 5,4m; cuối vết cà 3 là 5,8m; đến đầu vết cà 4 là 7,55m; đến cuối vết cà 4 là 9.8m; đến đầu vết cà 5 là 11,2m; đến cuối vết cà 5 là 12m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-889.87 là 13,10m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-889.87 là 12,2m; đến tâm vũng máu là 3,1m; đến đầu nạn nhân là 3,0m.

Lấy cột điện ký hiệu 473 DAHA 200/38A ĐLA phía bên phải đường theo hướng thôn 7 đi thôn 8, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T làm vật chuẩn. Từ vật chuẩn đến mép đường nhựa bên phải là 8,6m; đến điểm đụng đầu là 15,2m; đến đầu vết lốp là 11,1m; đến cuối vết lốp 12,5; đến đầu vết cà 1 là 15,8m; đến cuối vết cà 1 là 16,6; đến đầu vết cà 2 là 16,7m; đến cuối vết cà 2 là 17,3m; đến đầu vết cà 3 là 19,8m; đến cuối vết cà 3 là 20,2m; đến đầu vết cà 4 là 21,7m; đến cuối vết cà 4 là 23,9m; đến đầu vết cà 5 là 25,2m; đến cuối vết cà 5 là 26m; đến đầu nạn nhân là 18,10m; đến tâm vết máu là 18,20m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-889.87 là 26,8m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-889.87 là 26,8m.

*** Kết luận giám định phương:**

Phương tiện mang biển số đăng ký 82H1-889.87:

- Bên ngoài xe:

+ Đầu tay cầm lái phía bên trái, phuộc trước phía bên trái: Bị cà mòn.

+ Gác chân người lái phía bên trái bị gãy lìa.

+ Ốp nhựa phuộc trước phía bên trái bị bể vỡ.

- Kiểm tra hệ thống phanh: Hoạt động bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng.

- Kiểm tra đèn chiếu sáng: Tại thời điểm kiểm tra, công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí on (vị trí bật). Đèn không phát sáng khi cho hoạt động.

*** Kết luận định giá tài sản:**

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-ĐGTS ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ. H kết luận:

01 *(một)* xe mô tô biển số 82B1-889.87, số máy P50FMG482545, số khung G084DP482545. Giá trị thiệt hại tài sản là 280.000 đồng. Bằng chữ: *Hai trăm tám mươi ngàn đồng.*

Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 280.000 đồng. Bằng chữ: *Hai trăm tám mươi ngàn đồng.*

Về giấy phép lái xe: A Q chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. H đã thu giữ: 01 *(một)* xe mô tô biển số 82B1-889.87, số máy P50FMG482545, số khung G084DP482545 đã bị hư hỏng.

Quá trình điều tra xác minh, xác định: chiếc xe mô tô biển số 82B1-889.87 đứng tên chủ sở hữu là bà Y Ng *(sinh năm 1980; trú tại thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T – là mẹ ruột của A Q).* Ngày 19/9/2021, A Q đã tự ý lấy xe mô tô biển số 82B1-889.87 để đi lại mà không báo cho bà Y Ng biết. Ngày 05/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại xe mô tô biển số 82B1-889.87 cho bà Y Ng quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐH ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H đã truy tố bị cáo A Q về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A Q về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **A Q** từ 27 tháng đến 33 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi.

- Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Y Ph không yêu cầu bị cáo A Q phải bồi thường thiệt hại về dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo A Q: Nhất trí với cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo vì chủ quan, xe không có đèn nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo là người chưa thành niên, là người đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cho bị cáo và đề nghị mức hình phạt 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình là đúng với nội dung truy tố của bản Cáo trạng, bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận bản kết luận giám định pháp y về tử thi. Không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo **A Q** phù hợp với lời khai của bị cáo trước đó tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/9/2021, A Q, dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô 82B1-889.87 chở theo A L, lưu thông theo hướng từ QL14 vào thôn 8 xã Đ. L, huyện Đ. H. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn 8 xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T, do xe của A Q không có đèn chiếu sáng, điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ nhanh (khoảng 50km/h), không làm chủ được tốc độ, không chú ý quan sát phía trước nên đã tông vào bà Y H đang đi bộ qua đường. Hậu quả, bà Y H chết do đa chấn thương.

[2.1] Hành vi đó đã vi phạm khoản 9 Điều 8, Điều 12, Điều 53 Luật giao thông đường bộ năm 2008, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo không chấp hành Luật an toàn giao thông theo đúng quy định của pháp luật, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là tính mạng của công dân, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo một cách phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[3.1] Tuy nhiên, cũng cần xem xét trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo và khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên và gia đình thuộc trường hợp hộ cận nghèo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy, bị cáo có địa chỉ rõ ràng, không cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại xe mô tô biển số 82B1-889.87 với số tiền 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi ngàn đồng*) bà Y Ng không yêu cầu đền bù dân sự đối với bị cáo, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) bị cáo A Q tác động bà Y Ng bồi thường cho gia đình bị hại, bà Y Ng không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. H đã thu giữ: 01 *(một)* xe mô tô biển số 82B1-889.87, số máy P50FMG482545, số khung G084DP482545 đã bị hư hỏng, đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Y Ng. Ngày 05/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại xe mô tô biển số 82B1-889.87 cho bà Y Ng quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trách nhiệm dân sự, vật chứng trong vụ án, mức hình phạt đối với bị cáo A Q từ 27 đến 33 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi; xử lý dân sự, vật chứng của vụ án và án phí theo quy định.

[6.1] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trách nhiệm dân sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo A Q từ 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi.

[7] Hội đồng xét xử thấy quan điểm của Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo, tuy có sự chênh lệch, nhưng không đáng kể; hơn nữa việc áp dụng đối hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của HĐXX nên chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo A Qui là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được xem xét miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **A Q** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A Q 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án (20/4/2022)

Giao bị cáo A Q cho Uỷ ban nhân dân xã Đ. L, huyện Đ. H, Tỉnh K. T để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo A Q được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đ. N;
- TAND tỉnh K.T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Công an huyện Đ. H;
- CCTHA dân sự huyện Đ. H;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn N